ÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 541/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 453/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng N, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: 4 H, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng V, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: D B, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số công chứng 11872/2025/CCGD lập ngày 22/12/2025 tại Phòng C, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Công ty TNHH K.

Địa chỉ: 7 N, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bị đơn sẽ tiếp tục thực hiện các công việc còn dang dở theo hợp đồng thi công số 0704.01/HĐDA ngày 07/4/2025, hợp đồng thi công hoàn thiện nội thất số 14042025/HĐTK-KAN ngày 14/4/2025 và phụ lục hợp đồng đã ký giữa các bên. Bị đơn cam kết sẽ hoàn tất mọi công việc theo các hợp đồng nêu trên trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 07/4/2026 đến hết ngày 07/7/2026. Nếu trong thời hạn 03 tháng mà bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ theo thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành thì các hợp đồng và phụ lục nêu trên đương nhiên chấm dứt.

2. Trường hợp hết thời hạn 03 tháng mà bị đơn vẫn không hoàn thành công việc theo thỏa thuận ngày 06/4/2026 thì các hợp đồng thi công và phụ lục hợp đồng sẽ đương nhiên bị hủy bỏ. Đồng thời, bị đơn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng và hoàn trả số tiền là 324.261.450 (ba trăm hai mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm năm mươi) đồng. Bị đơn còn phải chịu phạt vi phạm là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng trên mỗi tháng chậm bàn giao nhà.

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 11.131.073 (mười một triệu một trăm ba mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng, bị đơn tự nguyện chịu. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.385.229 (mười một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai số 0015039 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 và năm 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7, Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Ký